DUNG DỊCH

CÁC HỆ PHÂN TÁN
- DUNG DỊCH THỰC : hạt < 1nm
- DUNG DỊCH KEO hạt 1-100nm
- HỆ PHÂN TÁN THÔ hạt > 100nm

CÁC LOẠI DUNG DỊCH
- dd rắn : KLoại
- dd khí : KK
- dd lỏng
  - KHÔNG ĐIỆN LI
  - ĐIỆN LI

NỒNG ĐỘ DUNG DỊCH
- C% (~~kg/kg~~)
- C_M (mol / lít)
- C_m : nồng độ molan (mol / ~~kg~~ 1kg → dm) (c tan ~~100g~~)
- NỒNG ĐỘ ĐƯƠNG LƯỢNG N (hay C_N)
  - ↳ ĐƯƠNG LƯỢNG GAM E: số gam pứ 1mol Hyd

$$E = \frac{M}{n}$$ (*)

n: Hoá trị / điện tích (H^+) / pt trao đổi (pu TĐ) / e 1 pt trao đổi (pu oxi-k)

→ số E / 1l dd

$$N = \frac{E}{V(l)} = n.C_M = \frac{m_{ct}}{E.\underbrace{V_{dd}}_{ml}}.100$$

KHI 2 CHẤT PƯ VỪA ĐỦ VỚI NHAU → E đã pư của 2 chất = nhau

⇒ V_A dd nồng độ N_A pư vừa đủ V_B nồng độ N_B → $V_A \cdot N_A = V_B \cdot N_B$

THẨM THẤU
- HTG: pt dung môi khuyếch tán qua màng thẩm thấu từ nơi nồng độ thấp → cao
- ASTT: $\pi = RC_MT$ (R = 0,082; T = t°C + 273; π (atm))
- Đ luật Van Hoff: ASTT của 1 dd TLT { nồng độ, nhiệt độ } dd

T° sôi, T° đông
- Độ tăng điểm sôi: $\Delta T_s = t^\circ_{sdd} - t^\circ_{sdm} = K_{sdm} C_{m\,dd}$
- Độ hạ điểm đông: $\Delta T_đ = t^\circ_{đdm} - t^\circ_{đdd} = K_{đdm} C_{m\,dd}$

(~~Ks, Kđ~~)

(*) XÁC ĐỊNH n
- acid → n = số H
- baze → n = số OH^-
- muối → n = Σ số hoá trị của các KLoại
- OXH / Khử → n = số e trao đổi

LIVEWORKSHEETS